

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 531

Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (4)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Các Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng, thì cùng với các Như Lai có gì khác nhau?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có khác nhau chứ. Tướng đó như thế nào? Nghĩa là các Đại Bồ-tát gọi là tùy đắc trí Nhất thiết tướng, còn các Như Lai gọi là đã đắc trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì chẳng phải tâm của các Đại Bồ-tát cùng với định của các Như Lai có thể rời nhau được. Vì chúng Đại Bồ-tát cùng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác đồng trụ tánh vô sai biệt của các pháp. Đối với các pháp tướng, cầu biết khắp một cách đứng đắn thì gọi là Bồ-tát; còn đạt đến cứu cánh thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với tự tướng, cộng tướng của tất cả pháp, quét sạch mê mờ thanh tịnh hoàn toàn, khi trụ nhân vị gọi là Bồ-tát, còn đạt đến quả vị gọi là Như Lai. Vì vậy, nên Bồ-tát cùng các Như Lai tuy đồng gọi là chứng đắc trí Nhất thiết tướng nhưng có sự sai khác.

Này Thiện Hiện, đây gọi là pháp thí thế gian của các Đại Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát nương vào pháp thí thế gian như thế để có thể tu hành pháp thí xuất thế gian. Nghĩa là các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, trước bố thí

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thiện pháp thế gian cho hữu tình, sau làm cho chúng nhàm chán xa lìa thiện pháp thế gian, an trụ vào Thánh pháp vô lậu xuất thế, cho đến làm cho họ chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thế nào gọi là Thánh pháp xuất thế?

Các Đại Bồ-tát vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng thì gọi là pháp thí.

Thiện Hiện nên biết, tất cả pháp không đồng với pháp thiện của phàm phu, Bồ-tát nào tu học đúng đắn, làm cho các hữu tình ra khỏi thế gian, được an ổn thì gọi là xuất thế, đó là ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát, tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, bốn Thánh đế, Trí ba-la-mật-đa, các trí không,... mười bậc Bồ-tát, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa... các thiện pháp vô lậu như thế, tất cả đều gọi là Thánh pháp xuất thế.

Đại Bồ-tát nào vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng các pháp như thế thì gọi là pháp thí xuất thế của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề ở trong này là những gì? Đó là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Như vậy gọi là ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề.

Này Thiện Hiện, thế nào là bốn Niệm trụ? Nghĩa là Đại Bồ-tát đối với trong thân hoặc ngoài thân, hoặc trong ngoài thân, quán sát toàn thân trên thân, đầy đủ chánh cần, chánh trí, chánh niệm, đoạn trừ tham ưu ở đời, quán sát sự tu tập ngay trong thân, quán sự đoạn diệt ngay trong thân. Nhờ vị ấy quán sát toàn thân ngay trong thân, quán sự tu tập ngay trong thân, quán sự đoạn diệt ngay trong thân, không chỗ nương tựa, đối với các pháp thế gian không bị chấp giữ. Đây gọi là pháp thứ nhất.

Đối với thọ, tâm, pháp cũng như vậy. Đây gọi là bốn Niệm trụ.

Này Thiện Hiện, bốn Chánh đoạn là thế nào?

–Nghĩa là Đại Bồ-tát đối với pháp ác bất thiện chưa phát sinh, làm cho không sinh; còn pháp ác bất thiện đã sinh rồi làm cho đoạn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

diệt. Đối với pháp thiện chưa phát sinh, làm cho sinh; còn pháp thiện đã sinh rồi làm cho bền chắc, không lãng quên, tu hành viên mãn, càng thêm tăng trưởng, mở mang trí tuệ, sinh tâm ưa thích, siêng năng tinh tấn, giữ tâm vững bền.

Đây gọi là bốn Chánh đoạn.

Này Thiện Hiện, bốn Thần túc là những gì? Đó là Dục thần túc Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu tu tập; Cần thần túc Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu tu tập; Tâm thần túc Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu tu tập; Quán thần túc Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu tu tập của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, năm Căn là những gì? Đó là Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, năm Lực là những gì? Đó là Tín lực, Tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, bảy chi Đẳng giác là những gì? Đó là Niệm giác chi, Trạch pháp giác chi, Tinh tấn giác chi, Hỷ giác chi, Khinh an giác chi, Định giác chi, Xả giác chi của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, tám chi Thánh đạo là những gì? Đó là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, ba pháp môn giải thoát là những gì? Đó là Không, Vô tướng, Vô nguyện của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, thế nào là pháp môn giải thoát Không? Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng hành tướng không, chẳng phải ngã để nhiếp tâm về một mối.

Này Thiện Hiện, thế nào là pháp môn giải thoát Vô tướng? Đó là Đại Bồ-tát dùng hành tướng tịch tĩnh nhiếp tâm về một mối.

Này Thiện Hiện, thế nào là pháp môn giải thoát Vô nguyện? Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng hành tướng khổ, vô thường, để nhiếp tâm về một mối.

Này Thiện Hiện, thế nào là tám Giải thoát là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát đối với cái có sắc mà quán có sắc, gọi là giải thoát thứ nhất. Trong không tưởng sắc mà quán các sắc bên ngoài, gọi là giải thoát thứ hai. Thân tác chứng thanh tịnh thắng giải, gọi là giải thoát thứ ba. An trụ hoàn toàn vào định Không vô biên xứ gọi là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giải thoát thứ tư. An trụ hoàn toàn vào định Thức vô biên xứ, gọi là giải thoát thứ năm. An trụ hoàn toàn vào định Vô sở hữu xứ, gọi là giải thoát thứ sáu. An trụ hoàn toàn vào định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, gọi là giải thoát thứ bảy. An trụ hoàn toàn vào định Diệt tưởng thọ, gọi là giải thoát thứ tám. Đó gọi là tám Giải thoát.

Này Thiện Hiện, thế nào là chín Định thứ đệ? Nghĩa là Đại Bồ-tát xa lìa pháp dục ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ thiền, an trụ hoàn toàn, gọi là Định thứ đệ thứ nhất... Tuần tự cho đến vượt tất cả Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập vào định Diệt tưởng thọ, an trụ hoàn toàn, gọi là Định thứ đệ thứ chín. Đó gọi là chín Định thứ đệ.

Này Thiện Hiện, bốn trí Thánh đế là những gì? Đó là Trí khổ, Trí tập, Trí diệt, Trí đạo của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, Ba-la-mật-đa là những gì? Đó là Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Trí ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, trí của các không là những gì? Đó là trí của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh và trí chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Như vậy gọi là trí của các không.

Này Thiện Hiện, mười địa của Bồ-tát là những gì? Đó là bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt là những gì? Đó là Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn đối tượng mong cầu của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, sáu phép thần thông là những gì? Đó là Thần cảnh trí chứng thông, Thiên nhĩ trí chứng thông, Tha tâm trí chứng thông, Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, Thiên nhãn trí chứng thông, Lưu tận trí chứng thông, đối tượng tu học của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, mười lực của Như Lai là những gì?

Một là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với cái đúng đạo lý như thật biết là đúng đạo lý, đối với cái không đúng đạo lý như thật biết là không đúng đạo lý.

Hai là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các nghiệp và chỗ thọ sinh cùng kết quả của nghiệp nhân của các hữu tình ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều biết như thật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ba là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các thế giới sai khác chẳng phải là một trong thế gian đều biết như thật.

Bốn là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các loại thắng giải sai khác chẳng phải một của các hữu tình đều biết như thật.

Năm là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các căn hơn kém của các hữu tình đều biết như thật.

Sáu là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các hành nghiệp khắp các cảnh giới đều biết như thật.

Bảy là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với sự hình thành sai khác của tất cả tinh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiễm, thanh tịnh đều biết như thật.

Tám là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với vô lượng sự việc đời trước như các hành các thuyết, các tướng thuộc về quá khứ của các hữu tình, hoặc một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, vô lượng đời; hoặc một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vô lượng kiếp đều biết như thật.

Chín là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng Thiên nhãn thanh tịnh, vượt hơn người thường, thấy các sự việc thiện ác của loài hữu tình, khi sinh khi tử, nói rộng cho đến tùy theo sức mạnh của nghiệp, sinh vào các cõi thiện ác đều biết như thật.

Mười là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các lậu tận, tâm vô lậu giải thoát, tuệ vô lậu giải thoát đều biết như thật. Đối với pháp tự lậu tận, chân giải thoát, tự chứng thông tuệ được an trụ hoàn toàn, nói rộng cho đến không thọ đời sau.

Như vậy gọi là mười lực của Như Lai.

Này Thiện Hiện, bốn điều không sợ là như thế nào?

Một là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng: Ta là Bạc Chánh Đẳng Giác, giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, kẻ thế gian khác dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ: Phật đối với pháp ấy không phải là Chánh Đẳng Giác thì Ta đối với vấn nạn kia thấy chính xác là không đúng. Do thấy chính xác vấn nạn kia là không đúng nên Ta được an trụ, không lo sợ. Tự nói rằng Ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân rất thanh tịnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

môn, Trời, Ma, Phạm, hoặc người khác trong thế gian hoàn toàn không thể chuyển được như vậy.

Hai là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta đã đoạn hết các lậu, giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, kẻ thế gian khác dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ: Phật chưa đoạn hết các lậu thì Ta đối với vấn nạn kia thấy chính xác là không đúng. Do thấy chính xác vấn nạn kia là không đúng nên Ta được an trụ, không lo sợ. Tự nói rằng, Ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân rất thanh tịnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các kẻ thế gian khác hoàn toàn không thể chuyển được như vậy.

Ba là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng, Ta vì các hàng đệ tử mà nói pháp thường làm chướng ngại rằng nhiệm ô chắc chắn là chướng ngại. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các kẻ thế gian khác dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ rằng, nhiệm ô là pháp không thể làm chướng ngại thì Ta đối với sự vấn nạn kia thấy chính xác là không đúng nên ta được an trụ, không lo sợ. Tự nói rằng, Ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng Sư tử, chuyển pháp luân rất thanh tịnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các kẻ thế gian khác hoàn toàn không thể chuyển được.

Bốn là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng, Ta vì các hàng đệ tử mà nói đạo xuất thế, các bậc Thánh tu tập nhất định được giải thoát, nhất định thông suốt, đoạn hết các khổ, không còn khổ nữa. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, kẻ thế gian khác dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ, có người tu theo đạo này chẳng được xuất ly, chẳng được thông suốt, chẳng đoạn hết khổ, không còn khổ nữa thì Ta đối với sự vấn nạn kia thấy chính xác là không đúng do thấy nạn kia chính xác là không đúng nên ta được an trụ, không lo sợ. Tự nói rằng, Ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân rất thanh tịnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển được như vậy.

Như vậy gọi là bốn điều không sợ.

Này Thiện Hiện, bốn sự hiểu biết thông suốt là những gì? Đó

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

là bốn sự hiểu biết thông suốt; hiểu biết thông suốt về nghĩa, hiểu biết thông suốt về pháp, hiểu biết thông suốt về ngôn từ, hiểu biết thông suốt về biện tài. Như vậy gọi là bốn sự hiểu biết thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về nghĩa? Là trí tuệ duyên với ý nghĩa thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về pháp? Là trí tuệ duyên với pháp thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về ngôn từ? Là trí tuệ duyên với lời nói thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về biện tài? Là trí tuệ duyên với biện tài thông suốt.

Này Thiện Hiện, mười tám pháp Phật bất cộng là những gì? Đó là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường không lầm lỗi, không nói gấp gáp, không quên chánh niệm, luôn luôn định tâm, không có vọng tưởng, biết chọn bỏ, chí muốn không thoái, tinh tấn không lui, nhớ nghĩ không lui, trí tuệ không lui, giải thoát không lui, giải thoát tri kiến không thôi, tất cả thân nghiệp do trí hướng dẫn, theo trí mà chuyển; tất cả ý nghiệp do trí hướng dẫn, theo trí mà chuyển; hoặc trí hoặc kiến ở đời quá khứ không dính mắc; hoặc trí hoặc kiến ở đời vị lai không dính mắc; hoặc trí hoặc kiến ở đời hiện tại không dính mắc. Đây gọi là mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, ba mươi hai tướng như thế nào?

Một là dưới chân của Phật có tướng bằng phẳng, đẹp đẽ, vững vàng giống như đáy hộp. Tuy đất có chỗ cao thấp nhưng theo bước chân Phật đều được bằng phẳng.

Hai là dưới chân của Phật có các vân như bánh xe ngàn căm đều tròn đầy.

Ba là tay chân của Phật đều mềm mại như bông vải, không gì sánh bằng.

Bốn là các ngón tay và chân của Phật đều thon dài, tròn đẹp hơn người, tiêu biểu cho sự trường thọ.

Năm là giữa mỗi kẽ ngón tay của Phật như chim nhận, đều có màn lưới, lẫn lộn sắc vàng, giống như thêu vẽ.

Sáu là gót chân của Phật rộng dài, tròn đầy, cùng với lòng chân cân đối, hơn các hữu tình.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bảy là mu bàn chân của Phật, cao đầy đặn, mềm mại, đẹp đẽ, cùng với gót chân cân đối.

Tám là đôi vế của Phật thon dài, tròn như đùi nai chúa Y-nê-da Tiên.

Chín là hai cánh tay của Phật dài, thẳng, tròn đầy như vòi voi chúa, buông tới đầu gối.

Mười là âm tướng của Phật thế kín đáo, giống như long mã, cũng như voi chúa.

Mười một là lỗ chân lông của Phật mỗi lỗ có một sợi, mềm mại, xanh biếc, xoay quanh bên hữu.

Mười hai là tóc lông của Phật ngay đều, mọc thẳng, xoay quanh bên hữu, mềm mại, xanh biếc, trang nghiêm thân sắc vàng vô cùng xinh đẹp.

Mười ba là da của Phật mỏng mịn, trơn láng; bụi, đất, nước đều không dính được.

Mười bốn là da của Phật màu vàng ròng, lông lánh sáng sạch như đài vàng đẹp, các báu trang nghiêm, ai cũng ưa nhìn.

Mười lăm là trong lòng hai tay và chân của Phật, sau ót và hai vai, bảy chỗ đầy đặn sáng sạch, mềm mại, vô cùng đẹp đẽ.

Mười sáu là vai, cổ của Phật đầy đặn đặc biệt.

Mười bảy là hông, nách của Phật đầy đặn, chắc chắn.

Mười tám là dung nghi của Phật đầy đặn, khôi ngô.

Mười chín là thân tướng của Phật to lớn đoan nghiêm.

Hai mươi là thân tướng của Phật cao lớn, tròn đầy như cây Nặc-cù-đà.

Hai mươi mốt là cằm, ngực và phần thân trên của Phật dáng dấp nở nang như Sư tử chúa.

Hai mươi hai là ánh quang trên thân của Phật chiếu ra mỗi mặt một tầm.

Hai mươi ba là tướng răng của Phật có bốn mươi chiếc đều đặn, bằng phẳng, sạch khít, chân sâu, trắng hơn ngọc tuyết kha.

Hai mươi bốn là răng nanh của Phật trắng đẹp, nhọn bén.

Hai mươi lăm là chư Phật thường được vị ngon nhất trong các vị vì mạch yết hầu thẳng nên có thể đưa vị ngon hảo hạng khắp cả ngàn mạch trong thân thể.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hai mươi sáu là tướng lưỡi của Phật mỏng, sạch, rộng dài, có thể che cả mặt, đến mé tóc bên tai.

Hai mươi bảy là giọng điệu Phạm âm của Phật thanh nhã rộng khắp, tùy theo chúng nhiều hay ít đều nghe được. Tiếng vang rền như tiếng trống trời, nói ra lời êm đẹp thanh tao như tiếng chim Tần-già.

Hai mươi tám là lông mi của Phật giống như trâu chúa, xanh biếc, bằng thẳng, không xen tạp nhau.

Hai mươi chín là tròng mắt của Phật xanh biếc, trong sáng, ở giữa có vòng màu hồng, tròng trắng, đen rõ ràng.

Ba mươi là diện mạo của Phật tròn đầy như trăng rằm, tướng mày như vòng cung Thiên đế.

Ba mươi một là giữa chận mày của Phật có tướng lông trắng mềm mại xoay bên hữu như bông vải, trắng sáng hơn ngọc tuyết kha.

Ba mươi hai là Ô-sắc-nị-sa (nhục kế) trên đỉnh đầu của Phật nhô cao, tròn trịa như lọng trời.

Đó gọi là ba mươi hai tướng của Phật.

Này Thiện Hiện, tám mươi vẻ đẹp của Phật là những gì?

Một là móng tay của Phật thon dài, mỏng mượt, trắng sạch như hoa đồng đỏ.

Hai là các ngón chân tay của Phật đều tròn, thon dài, ngay thẳng, mềm mại, chẳng lộ xương.

Ba là chân tay của Phật ngay bằng, không so le, ở giữa đều đầy kín.

Bốn là chân tay của Phật tròn trịa như ý, mềm sạch, sáng láng, màu như hoa sen.

Năm là mạch gân của Phật chằng chịt, bền chắc, ẩn sâu chẳng lộ.

Sáu là hai mắt cá chân của Phật đều ẩn, chẳng lộ.

Bảy là bước đi của Phật thẳng tới, thông thả như voi chúa.

Tám là bước đi của Phật oai nghi ngay thẳng, tề chỉnh như Sư tử chúa.

Chín là bước đi của Phật vững bằng, thông thả, chẳng nhanh chẳng chậm, giống như trâu chúa.

Mười là khi Phật đi hoặc đứng, oai nghi của Phật nhàn nhã,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bước đi như chim nhận chúa.

Mười một là khi Phật ngó lui liền xoay bên hữu, cả thân chuyển theo như rồng voi chúa.

Mười hai là lóng xương của Phật tròn thẳng, ngay theo thứ lớp, đẹp đẽ hoàn toàn.

Mười ba là lóng xương của Phật liên kết không hở, giống như rồng nằm.

Mười bốn là đầu gối của Phật, đẹp đẽ, vững chắc, tròn đầy.

Mười lăm là chỗ kín của Phật văn vẻ đẹp đẽ, oai thế đầy đủ, viên mãn thanh tịnh.

Mười sáu là các bộ phận trên thân của Phật mượt trơn, sáng đẹp, sạch sẽ, bụi đất không dính.

Mười bảy là dung mạo của Phật uy nghiêm, không sợ, không khiếp nhược.

Mười tám là các bộ phận trên thân của Phật chắc chắn, dày kín, liên kết với nhau.

Mười chín là phần thân của Phật an định, dày nặng, thường không lay động, viên mãn, không hư hoại.

Hai mươi là thân tướng của Phật vững như núi chúa, chung quanh đoan nghiêm, sáng sạch, không có bụi nhơ.

Hai mươi một là chung quanh thân Phật có ánh sáng, khi bước đi thường tự soi sáng.

Hai mươi hai là hình bụng của Phật vuông thẳng không lõm, mềm mại chẳng lộ, các tướng trang nghiêm.

Hai mươi ba là rốn của Phật sâu đẹp, xoay tròn bên hữu, sạch sẽ sáng trong.

Hai mươi bốn là rốn của Phật dày, chẳng lõm, chẳng lồi, chung quanh đẹp đẽ.

Hai mươi lăm là da của Phật không có gẻ lở, cũng không có chấm đen, các vết sẹo.

Hai mươi sáu là lòng tay của Phật đầy đặn, mềm mại, dưới chân bằng phẳng.

Hai mươi bảy là chỉ tay của Phật sâu, dài, rõ, thẳng, tươi nhuận, không đứt đoạn.

Hai mươi tám là môi của Phật tươi sáng, hồng hào như trái tần-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bà, trên dưới cân đối.

Hai mươi chín là gương mặt của Phật không dài, không ngắn, không lớn, không nhỏ, cân xứng đẹp đẽ.

Ba mươi là tướng lưỡi của Phật mềm mỏng, rộng dài, màu như đồng đỏ.

Ba mươi mốt là tiếng nói của Phật phát ra vang vọng sâu xa như voi chúa rống, rõ ràng, thanh thoát.

Ba mươi hai là âm vận của Phật hay tốt hoàn toàn, như tiếng vang nơi hang sâu.

Ba mươi ba là mũi của Phật cao, dài, ngay thẳng, không hở trống.

Ba mươi bốn là những chiếc răng của Phật vuông vức, ngay thẳng, trắng đẹp.

Ba mươi lăm là những chiếc răng của Phật tròn trắng, sáng đều đặn, nhọn bén.

Ba mươi sáu là mắt của Phật trong sáng, phân minh.

Ba mươi bảy là tướng mắt của Phật rộng dài, giống như cánh hoa sen xanh vô cùng đẹp đẽ.

Ba mươi tám là mí mắt của Phật trên dưới đều nhau, khép kín không hở.

Ba mươi chín là đôi mày của Phật dài, chẳng bạc, rậm nhỏ, mềm mại.

Bốn mươi là đôi mày của Phật mượt trơn, đều đặn, màu biếc lưu ly.

Bốn mươi mốt là đôi mày của Phật cao, cong, sáng mượt, hình như trăng đầu tháng.

Bốn mươi hai là tai của Phật dày, rộng lớn, dài, trái tai thông xuống.

Bốn mươi ba là hai tai của Phật xinh đẹp, bằng phẳng, không có khiếm khuyết.

Bốn mươi bốn là dung nghi của Phật làm cho mọi người trông thấy không tổn hại, ô nhiễm, đều sinh kính mến.

Bốn mươi lăm là trán của Phật rộng, viên mãn, bằng thẳng, hình tướng đẹp đẽ đặc biệt.

Bốn mươi sáu là phần thân của Phật nửa trên đầy đặn như Sư

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tử chúa, oai nghiêm tuyệt đối.

Bốn mươi bảy là tóc của Phật dài mượt, xanh biếc, dày khít, chẳng bạc.

Bốn mươi tám là tóc của Phật thơm sạch, nhỏ mịn, mượt láng, xoay quanh bên hữu.

Bốn mươi chín là tóc của Phật bằng thẳng không rối, cũng không dính chùm.

Năm mươi là tóc của Phật chắc chắn không đứt, cũng không rơi rụng.

Năm mươi một là tóc của Phật sáng trơn đẹp lạ, bụi đất không dính.

Năm mươi hai là phần thân của Phật vững vàng, đầy chắc hơn Na-la-diên.

Năm mươi ba là thân thể của Phật cao lớn, ngay thẳng.

Năm mươi bốn là bảy khiếu trên thân của Phật trong sạch, tròn đẹp.

Năm mươi lăm là phần thân của Phật có sức mạnh thù thắng, không ai sánh bằng.

Năm mươi sáu là thân tướng của Phật được mọi người thích nhìn, thường không nhầm chán.

Năm mươi bảy là gương mặt của Phật dài rộng vừa vặn, trong sáng như trăng rằm mùa thu.

Năm mươi tám là dung mạo của Phật thư thái, sáng láng, trước khi nói hay mỉm cười, có thuận không trái.

Năm mươi chín là diện mạo của Phật sáng láng, vui vẻ, đã xa lìa các lỗi nhỏ nhọ sân giận.

Sáu mươi là phần thân của Phật trong sạch, không nhơ ố, không hôi hám.

Sáu mươi một là lỗ chân lông của Phật thường có mùi hương thơm như ý vi diệu.

Sáu mươi hai là miệng của Phật thường thoảng hương thơm tối thượng thù thắng.

Sáu mươi ba là tướng đầu của Phật tròn trịa, đẹp đẽ như quả mận-đạt-na, cũng như lòng trời.

Sáu mươi bốn là lông thân của Phật xanh biếc, sáng sạch, như

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

màu sắc rực rỡ trên cổ chim công.

Sáu mươi lăm là pháp âm của Phật nói ra dù nhiều người hay ít người cũng chẳng thêm bớt, hợp lý không sai.

Sáu mươi sáu là tướng đỉnh của Phật không ai thấy được.

Sáu mươi bảy là tay chân của Phật có màng lưới, kẻ ngón rõ ràng, trang nghiêm, xinh đẹp, màu như đồng đỏ.

Sáu mươi tám là khi Phật bước đi, chân cách đất khoảng chừng bốn ngón, hiện rõ dấu chân.

Sáu mươi chín là Đức Phật tự giữ vững không cần diu đỡ, thân không nghiêng động, cũng không xiêu ngã.

Bảy mươi là uy đức của Phật vang dội rất xa, kẻ ác tâm thấy thì vui, kẻ sợ hãi thấy thì an.

Bảy mươi một là âm thanh của Phật chẳng cao, chẳng thấp, tùy theo ý muốn của chúng sinh mà thuyết pháp cho họ hòa hợp vui vẻ.

Bảy mươi hai là Đức Phật tùy theo ý thích của hữu tình, vì chúng thuyết pháp cho thích hợp.

Bảy mươi ba là chư Phật đều đồng một thứ tiếng, diễn nói chánh pháp tùy theo các loài hữu tình, làm cho họ được hiểu biết.

Bảy mươi bốn là chư Phật thuyết pháp đều theo thứ lớp, đều có nhân duyên, lời nói tốt đẹp.

Bảy mươi lăm là Đức Phật xem các loài hữu tình đều bình đẳng, khen thiện, chê ác nhưng không thương ghét.

Bảy mươi sáu là Đức Phật trước quán sát rồi sau mới làm, đầy đủ mô phạm, làm cho mọi người hiểu biết một cách thanh tịnh, hoàn hảo.

Bảy mươi bảy là tướng tốt của Phật, tất cả loài hữu tình không thể thấy hết.

Bảy mươi tám là xương đỉnh của Phật cứng chắc, tròn đầy.

Bảy mươi chín là dung nhan của Phật trẻ mãi không già, thường tươi đẹp.

Tám mươi là lòng bàn tay, bàn chân và trước ngực của Phật đều có đức tướng cát tường, xoay tròn quanh giống như thêu vẽ, màu hồng đỏ.

Đó là tám mươi vẻ đẹp.

Này Thiện Hiện, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành tựu các

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tướng, hảo như vậy nên ánh sáng nơi thân tự nhiên chiếu khắp thế giới ba lần ngàn, bao trùm tất cả. Khi Ta khởi tâm liền soi chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới. Nhưng vì thương xót các hữu tình nên thân ánh sáng, chỉ chiếu soi mỗi phương một tấm. Vì nếu khi ánh sáng nơi thân chiếu sáng thì che lấp các ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các loài hữu tình không thể biết được ngày, đêm, tháng, năm, ngày, giờ để làm việc, nên làm việc gì cũng không thành tựu. Âm thanh chư Phật vang khắp thế giới ba lần ngàn. Nếu khi có tác ý liền vang vọng đến vô lượng, vô biên, vô số thế giới. Nhưng vì sự lợi ích cho các hữu tình nên âm thanh tùy theo sức nghe của chúng sinh không thêm, không bớt.

Này Thiện Hiện, công đức thù thắng như thế là do, khi Ta còn ở địa Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã thành tựu nên nay tướng hảo viên mãn, trang nghiêm, tất cả hữu tình thấy đều vui mừng, đều được các sự lợi ích rộng lớn.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dùng hai pháp Bồ thí là tài sản và giáo pháp để nhiếp hóa các hữu tình. Đây là pháp hy hữu đặc biệt.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát dùng việc Ái ngữ nhiếp hóa các hữu tình là thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng tiếng dịu dàng vì các hữu tình trước nói Bồ thí ba-la-mật-đa, kế đến nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa... Như vậy cho đến cuối cùng là nói Bát-nhã ba-la-mật-đa để làm phương tiện nhiếp hóa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát dùng âm thanh dịu dàng nói về sáu pháp Ba-la-mật-đa để nhiếp hóa các hữu tình. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa này có thể bao trùm tất cả các pháp lành.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát dùng việc Lợi hành nhiếp hóa các hữu tình là thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, luôn luôn dùng mọi phương tiện khuyến bảo các hữu tình siêng năng tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và các pháp lành vi diệu khác, thường không nhàm chán.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát dùng việc Đồng sự nhiếp hóa các hữu tình là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng thần thông thù thắng và sức đại nguyện hiện ở

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trong địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, cõi trời, người, cùng làm việc với họ để làm phương tiện nhiếp hóa, làm cho họ được lợi ích.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên dùng bốn Nhiếp pháp như vậy làm phương tiện thiện xảo nhiếp hóa các hữu tình, làm cho họ được lợi ích, an vui thù thắng.

Đây là các pháp hy hữu đặc biệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem hằng hà sa số thế giới Phật khắp mười phương, thấy có Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát rằng: “Thiện nam, đến đây! Ông phải siêng năng tu học để làm phát sinh môn văn tự Đà-la-ni, nghĩa là siêng học một chữ, hai chữ cho đến bốn mươi hai chữ để làm phát sinh một cách tự tại. Lại nên khéo học tất cả ngữ ngôn đều tóm thâu vào một chữ, hai chữ, cho đến bốn mươi hai chữ để làm phát sinh một cách tự tại. Lại nên khéo học một chữ có thể gồm thâu cả bốn mươi hai chữ, học bốn mươi hai chữ tóm thâu vào một chữ để làm phát sinh một cách tự tại.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đều phải khéo học bốn mươi hai chữ thâu vào một chữ, một chữ cũng bao trùm cả bốn mươi hai chữ. Học như thế rồi, đối với các môn chữ đều được thiện xảo. Đối với việc làm phát sinh các môn chữ được tự được thiện xảo rồi, lại đối với môn không chữ làm phát sinh một cách thiện xảo, như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với pháp thiện xảo, đối với chữ thiện xảo. Vì đối với các pháp, các chữ thiện xảo nên đối với không chữ cũng được thiện xảo. Do thiện xảo nên có thể vì loài hữu tình, nói pháp có chữ nói pháp không chữ. Vì pháp không chữ nói pháp có chữ. Vì sao? Vì lìa chữ, không chữ thì không có Phật pháp, nhưng vượt khỏi các chữ thì gọi là chân Phật pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp hữu tình đều là pháp không rốt ráo, pháp không giới hạn.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp và các hữu tình đều là pháp không rốt ráo, pháp không không giới hạn, nên vượt các chữ ấy thì tự tánh của tất cả pháp và các hữu tình rốt ráo chẳng thể nắm bắt được, như vậy thì chúng Đại Bồ-tát làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa? Hoặc tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc? Hoặc tu hành ba mươi bảy pháp phần

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-đề? Hoặc tu hành Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện? Hoặc an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh? Hoặc an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn? Hoặc an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Hoặc tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ? Hoặc tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân? Hoặc tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Hoặc tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông? Hoặc tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng? Hoặc tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả? Hoặc tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Hoặc tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng? Hoặc tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp? Đại Bồ-tát làm sao ngay trong đời này hành sáu pháp đạt đến bờ giác và các thần thông, vì các hữu tình giảng thuyết chánh pháp?

Bạch Thế Tôn, tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được, sự biểu hiện của hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên sắc cho đến thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãn giới cho đến ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Sắc giới cho đến pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Địa giới cho đến thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng chẳng thể nắm bắt được. Các pháp do duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vô minh cho đến lão tử cũng chẳng thể nắm bắt được. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến tám mươi vẻ đẹp cũng chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy, bạch Thế Tôn, trong chẳng thể nắm bắt được không có các hữu tình và sự biểu hiện của họ, cũng không có các sắc, thọ, tướng, hành, thức và sự biểu hiện của chúng; cho đến cũng không có tám mươi vẻ đẹp và sự biểu hiện của chúng. Tất cả pháp hữu tình và sự biểu hiện của chúng đã chẳng thể nắm bắt được, đều không sở hữu thì Đại Bồ-tát làm sao khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

các hữu tình mà giảng thuyết các pháp? Không có chúng Đại Bồ-tát tự an trụ pháp bất chánh, vì các hữu tình nói pháp bất chánh, khuyên các hữu tình trụ pháp bất chánh, đem pháp điên đảo an lập hữu tình. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa Bồ-đề còn không chứng đắc, hướng là chứng đắc pháp phần Bồ-đề! Bồ-tát còn không chứng đắc, hướng là chứng đắc pháp Bồ-tát! Như vậy làm sao tu đạo Bồ-đề, vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Tất cả hữu tình và sự biểu hiện của họ, cũng như tất cả pháp và sự biểu hiện của chúng đều chẳng thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được nên đều không sở hữu, vì không sở hữu nên biết pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều không; nên biết chân như là không cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng không; nên biết Thánh đế khổ là không cho đến Thánh đế đạo cũng không; nên biết sắc uẩn là không cho đến thức uẩn cũng không; nên biết nhãn xứ là không cho đến ý xứ cũng không; nên biết sắc xứ là không cho đến pháp xứ cũng không; nên biết nhãn giới là không cho đến ý giới cũng không; nên biết sắc giới là không cho đến pháp giới cũng không; nên biết là nhãn thức giới không cho đến ý thức giới cũng không; nên biết nhãn xúc là không cho đến ý xúc cũng không; nên biết các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng không; nên biết địa giới là không cho đến thức giới cũng không; nên biết nhân duyên là không cho đến tăng thượng duyên cũng không; nên biết các pháp do duyên sinh ra đều là không; nên biết vô minh không, cho đến lão tử cũng không; nên biết ngã là không cho đến cái thấy cũng không; nên biết Bồ thí ba-la-mật-đa là không cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không; nên biết bốn Tịch lự là không, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không; nên biết bốn Niệm trụ là không cho đến tám chi Thánh đạo cũng không; nên biết pháp môn giải thoát Không là không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không; nên biết tám môn giải thoát là không cho đến mười Biến xứ cũng không; nên biết bậc Tịnh quán là không cho đến bậc Như Lai cũng không; nên biết bậc Cực hỷ là không cho đến bậc Pháp vân

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cũng không; nên biết tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không; nên biết năm loại mắt là không, sáu phép thần thông cũng không; nên biết mười lực của Như Lai là không, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không; nên biết đại Từ không, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng không; nên biết ba mươi hai tướng Đại sĩ là không, tám mươi vẻ đẹp cũng không; nên biết pháp không quên mất là không, tánh luôn luôn xả cũng không; nên biết trí Nhất thiết là không, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không; nên biết quả Dự lưu là không, cho đến Độc giác Bồ-đề cũng không; nên biết tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng không; nên biết làm nghiêm tịnh cõi Phật là không, đem lại sự thành tựu cho hữu tình cũng không.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy tất cả pháp không có pháp nào là đều chẳng không, rồi mới vì các hữu tình mà giảng thuyết các pháp làm cho xa lìa sự điên đảo. Mặc dù vì hữu tình mà giảng thuyết các pháp nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, đối với các tướng không chẳng thêm chẳng bớt, không lấy, không bỏ. Do nhân duyên này, tuy nói các pháp nhưng không có chỗ để nói.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, khi quán như thế chứng đắc trí vô chướng. Do chứng đắc trí này nên chẳng làm hư hoại các pháp, không còn phân biệt, vì các hữu tình mà như thật giảng thuyết, làm cho chúng lìa vọng tưởng điên đảo chấp trước, tùy theo căn cơ đạt đến quả Ba thừa. Như có Như Lai hóa làm một vị Phật. Vị Phật này có thể hóa làm vô lượng một ức hữu tình. Khi ấy vị hóa Phật kia có thể dạy cho chúng đã hóa ra ấy, hoặc làm cho chúng tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến làm cho tu hành trí Nhất thiết tướng, hoặc làm cho chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho an trú tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc làm cho chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Ý ông nghĩ sao? Khi ấy vị hóa Phật và chúng hữu tình được hóa ra, thì đối với các pháp có sự phân biệt và phá hoại không?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không có. Các sự biến hóa đối với tất cả pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không có phân biệt.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên biết chúng Đại Bồ-tát cũng lại như vậy hành, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì các hữu tình ứng cơ thuyết pháp, tuy chẳng phân biệt, chẳng phá hoại pháp tướng nhưng có thể như thật an lập hữu tình, làm cho họ an trụ vào chỗ nên trụ. Tuy đối với hữu tình và tất cả pháp đều không sở đắc nhưng làm cho hữu tình giải thoát vọng tưởng điên đảo, chấp trước, dùng không buộc, không mở làm phương tiện. Vì sao? Vì bản tánh của sắc cho đến thức không buộc, không mở. Nếu bản tánh của pháp không buộc, không mở thì pháp này chẳng phải sắc cho đến chẳng phải thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều hoàn toàn thanh tịnh, nói rộng cho đến bản tánh của các pháp hữu vi và pháp vô vi không buộc, không mở. Nếu bản tánh của pháp không buộc, không mở, thì pháp ấy chẳng hữu vi, chẳng vô vi. Vì sao? Vì hữu vi cho đến vô vi đều hoàn toàn thanh tịnh.

Như vậy này Thiện Hiện, các Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy vì hữu tình tuyên nói các pháp nhưng đối với tánh hữu tình và các pháp, hoàn toàn vô sở đắc. Vì sao? Vì các hữu tình và tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng không chỗ trụ làm phương tiện trụ trong cái vô sở đắc của tất cả pháp. Nghĩa là dùng không chỗ trụ mà làm phương tiện trụ trong cái không của uẩn sắc, dùng không chỗ trụ mà làm phương tiện trụ trong cái không của các uẩn thọ, tưởng, hành, thức uẩn; nói rộng cho đến dùng không chỗ trụ mà làm phương tiện, trụ trong cái không của pháp hữu vi, dùng không chỗ trụ mà làm phương tiện trụ trong cái không của pháp vô vi.

Thiện Hiện nên biết, sắc uẩn không chỗ trụ; thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chỗ trụ. Cái không của sắc uẩn không chỗ trụ; cái không của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chỗ trụ...

Tuần tự cho đến pháp hữu vi không chỗ trụ, pháp vô vi cũng không chỗ trụ. Cái không của pháp hữu vi không chỗ trụ, cái không của pháp vô vi cũng không chỗ trụ. Vì sao? Vì các pháp và cái không của các pháp như thế đều không tự tánh, đều chẳng thể nắm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bắt được, chẳng phải pháp không tự tánh chẳng thể nắm bắt được mà lại có chỗ trụ.

Thiện Hiện nên biết, chẳng phải pháp không tánh trụ pháp không tánh. Chẳng phải pháp có tánh, trụ pháp có tánh. Chẳng phải pháp không tánh, trụ pháp có tánh. Chẳng phải pháp có tánh, trụ pháp không tánh. Chẳng phải pháp tự tánh, trụ pháp tự tánh. Chẳng phải pháp tha tánh, trụ pháp tha tánh. Chẳng phải pháp tự tánh, trụ pháp tha tánh. Chẳng phải pháp tha tánh, trụ pháp tự tánh.

Vì sao? Vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được; pháp chẳng thể nắm bắt được, thì trụ vào đâu?

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các pháp không này tu tập trừ bỏ các pháp, cũng có thể như thật giảng thuyết, khai thị cho hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì đối với chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, các chúng Hiền thánh đều không tội lỗi. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn đối với pháp tánh này đều có thể tùy thuận giác ngộ, đã tùy thuận giác ngộ rồi nên vì các hữu tình mà tùy thuận giảng thuyết. Tuy vì hữu tình giảng thuyết các pháp nhưng đối với pháp tánh không chuyển đổi, không vượt qua. Vì sao? Vì thật tánh các pháp tức là pháp giới, chân như, thật tế; pháp giới, chân như, thật tế như thế đều không thể chuyển đổi, cũng không thể vượt qua. Vì sao? Vì pháp giới, chân như, thật tế như thế đều không có tự tánh, đều chẳng thể nắm bắt được, vì chẳng phải là chẳng thể nắm bắt được nên có chuyển đổi vượt qua.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu chân pháp giới, chân như, thật tế không chuyển đổi vượt qua thì sắc uẩn cho đến hữu vi, vô vi cùng chân pháp giới, chân như, thật tế có khác nhau không?

Phật dạy:

–Không khác. Bởi vì sắc uẩn cho đến hữu vi, vô vi chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu sắc cho đến pháp hữu vi, vô vi đều chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế thì vì sao Thế Tôn lập ra nghiệp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đen đưa đến quả báo xấu, đó là địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ? Lập ra nghiệp trắng đưa đến quả báo tốt, đó là cõi người, cõi trời? Lập ra nghiệp đen trắng đưa đến quả báo đen trắng, đó là một phần bàng sinh, ngạ quỷ và một phần người? Lập ra nghiệp không đen không trắng đưa đến quả báo không xấu không tốt, đó là quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tốt?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Ta nương vào thế tục mà đặt ra nhân quả khác nhau như thế, chẳng nương vào thắng nghĩa, vì Thắng nghĩa để chẳng thể nói có nhân quả khác nhau. Vì sao? Vì trong Thắng nghĩa đế, các pháp tánh tướng chẳng thể phân biệt, không thuyết, không chỉ bày, thì làm sao có được nhân quả khác nhau.

Thiện Hiện nên biết, trong Thắng nghĩa đế, từ sắc uẩn cho đến hữu vi, vô vi không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì đó là không, rốt ráo đến chỗ không không biên giới.

